

Bản án số:169/2024/HS – ST

Ngày: 25-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn P1

Ông Huỳnh P1

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:161/2024/TLST–HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:149/2024/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1994; Nơi sinh: Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Số 94, đường K, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Thạch Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần. Vào ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; Vào ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về Tội cướp giật tài sản (đã chấp hành xong ngày 08/9/2023), nên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 09/6/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; Ngày 21/12/2012, bị Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng; Ngày 16/01/2020, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường 6 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2024 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Trần Tuấn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 110/7, đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng): Anh Quách V, Anh Trịnh Minh T và anh Lý Thành P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô đến nhà Vương Tài Hiệp, tại số 278/13/18, đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng để nhậu. Khi đang nhậu, K thấy Trần Tuấn D, sinh năm 1987, cư trú tại số 110/7, đường Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng điều khiển xe mô tô chạy qua, K cho rằng D nhìn đều và có ý thách thức K nên K điều khiển xe mô tô đuổi theo D. Khi đuổi kịp D, K hỏi lý do tại sao D nhìn đều K, K rủ D đâm tay đôi nhưng D không đồng ý nên K điều khiển xe mô tô về nhà Hiệp để tiếp tục nhậu. Tại đây, Trần Hoàng K1, sinh năm 2008, cư trú tại số 222/22/2, đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng rủ K và mọi người đi chơi Bida, thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, K1 điều khiển xe mô tô chở Trịnh Minh T, sinh năm 2001, cư trú tại số 222/15/12, đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng; Còn K điều khiển xe mô tô chở Quách V, sinh năm 2005, cư trú tại số 278/21A, đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng. Khi K điều khiển xe mô tô đến khu vực trước nhà số 96, đường Kênh Cầu Xéo, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng thì thấy xe của D đậu trên đường nên K xuống xe để nói chuyện với D thì bị D dùng chân đạp vào vùng bụng làm K té ngã. Lúc này, K rút trong người ra một con dao thái lan đâm vào vùng bụng của D gây thương tích. Sau đó, D bỏ chạy và được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 521/KLTTCT-TTPYST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Sẹo ngang vùng ngực phải khoảng liên sườn 8, 9 kích thước lớn, tổn thương gây thủng cơ hoành, thủng gan, thủng màng phổi – tràn dịch màng phổi đã được phẫu thuật khâu cơ hoành, khâu gan và dẫn lưu màng phổi. Sẹo phẫu thuật xuôi giữa bụng,

kích thước lớn. Sẹo dẫn lưu màng phổi phải, kích thước lớn. Hai sẹo dẫn lưu vùng hố chậu phải, kích thước trung bình. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại đối với Trần Tuấn D là 57%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được cây dao mà bị cáo Nguyễn Văn K dùng để gây thương tích cho bị hại, do bị cáo đã vứt bỏ sau khi gây thương tích cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Tuấn D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 127.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn K đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS.TPST ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho người bị hại Trần Tuấn D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 57% như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tật, tiền công lao động, tiền tổn hại sức khỏe tổng cộng là 127.000.000 đồng cho bị hại ông D và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Tuấn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền tổn hại sức khỏe tổng cộng là 127.000. 000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 năm đến 07 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T, tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với người bị hại. Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại 100.000.000 đồng cho người bị hại ông Trần Tuấn D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng anh Quách V, Lý Thành P1 vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người làm chứng nêu trên đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo quy định chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội gây thương tích cho người bị hại ông Trần Tuấn D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 57% như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định thương tích số 521/KLTTCT-TTPYST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn K với bị hại Trần Tuấn D không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì bị cáo nghĩ rằng bị hại D chạy xe ngang nhìn đều bị cáo, nên bị cáo đã lấy xe chạy đuổi theo bị hại để thách thức, rủ chém nhau tay đôi nhưng bị hại không đồng ý, nên sau đó bị cáo K đi đến khu vực trước nhà số 96, đường Kênh Cầu Xéo, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng thì gặp lại bị hại D nên đã thách thức, rủ đánh nhau nên bị D đập té ngã và bị cáo K đã dùng dao thái lan đâm bị hại D một dao vào vùng bụng. Do bị cáo dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho người bị hại, qua giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% và hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh, tình tiết định khung hình phạt và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, cũng như xem thường pháp luật, giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chỉ vì bị cáo nghĩ rằng bị hại nhìn đều mình mà bị cáo đã thách thức, rủ bị hại đánh nhau và bị cáo đã dùng dao thái lan để đâm bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và bất chấp pháp luật để gây thương tích cho người khác như trường hợp của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định mới cải tạo, giáo dục được bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cũng như thái độ, ý thức nhận thức pháp luật và hoàn cảnh gia đình của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, giáo dục bắt buộc nhưng không sửa đổi, có nhiều tiền án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình nộp tiền bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn thấp và tại phiên tòa bị hại ông D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Nhưng do bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, để xem xét lượng mức hình phạt đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K với bị hại Trần Tuấn D tự nguyện thỏa T bồi thường thiệt hại với nhau về các khoản chi phí như tiền viện phí, tiền toa thuốc điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần và thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là

127.000.000 đồng, sự thỏa T, tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với bị hại là không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T, tự nguyện bồi thường nêu trên. Do trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông D được số tiền 27.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 100.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, không thu giữ được cây dao thái lan mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Trần Tuấn D số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha